| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NÔNG CỐNG**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 110/2020/QĐST - HNGĐ | *Nông Cống, ngày 14 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Vũ Thị Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Vũ Thị Q.

2.2. Con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Vũ Thị Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 27/9/1996; Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Vũ B, sinh ngày 22/4/2009. Giao cháu Nguyễn Vũ B, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn B. Đối với 2 cháu Nguyễn Huyền T và Nguyễn Thị H đã thành niên và có gia đình riêng nên việc các cháu ở với ai là quyền của các cháu.

Anh Nguyễn Văn B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, hai bên có quyền khởi kiện thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc phân chia tài sản chung. Đình chỉ giải quyết về phần tài sản chung. Hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0002112 ngày 04/6/2020; trả lại cho anh B 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Hòa;
- Lưu: HS, VT, Ha (10).

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Võ Kỳ Anh**